TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thào A Trư;

2. Ông Vũ Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị M, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST- HS ngày 04/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST- HS ngày 10/9/2024 đối với bị cáo:

Phạm Quang S. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/01/1992, tại huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn PC, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972. Vợ: Trần Thị Thanh H, sinh năm 1995. Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện đang được tại ngoại tại xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại, đồng thời là Đại diện cho bị hại Trang Thị N – Sinh ngày 20/02/2021 (Đã chết): Anh Trang A M - Sinh năm 1996, Nơi cư trú: Thôn MC, xã BM, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thanh H - Sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn PC, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa;

- Người làm chứng:

+ Phạm Văn M - Sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn PC, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt tại phiên tòa;

+ Trịnh Xuân H - Sinh năm 1966. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1 thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa;

+ Phàng A C - Sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn TS, xã BC, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2024 Trang A M điều khiển xe mô tô biển số 21H1- 220.54 nhãn hiệu HONDA, WAVESXFI, chở theo con gái Trang Thị N xuống đi xuống huyện Văn chấn để khám bệnh cho con, M lấy dây thắt lưng buộc N ngồi sau lưng của mình. Đến khoảng 13 giờ trưa trên đường về đến đoạn đường cua thuộc thôn Mo Nhang + Km 21, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu thì gặp xe ô tô biển số 88E - 005.23 nhãn hiệu FORD, TRANSITTK do Phạm Quang S điều khiển chở theo vợ là Trần Thị Thanh H và Phạm Văn M đi ngược chiều từ huyện Trạm Tấu xuống Nghĩa Lộ. Xe ô tô do S điều khiển đi lấn sang gần hết phần đường phía bên phải của M đang đi, thấy xe ô tô đi nhanh, cách xe của M khoảng 10 mét, để tránh va chạm với xe ô tô nên M bóp phanh tay, đạp phanh chân, lái hướng đầu xe vào ta luy dương. Do phanh gấp, bẻ lái nên xe bị đổ ngHg sang trái, quay ngang, đầu xe rơi xuống rãnh, đuôi xe một phần vẫn còn nằm trên lề đường, người M nằm nghiêng bên trái trên nền đường, đầu M nằm chếch về hướng thị xã Nghĩa Lộ, con M là N nằm phía sau M, đầu chòi cao hơn đầu M một chút và cũng hơi chếch về hướng đường đi thị xã Nghĩa Lộ, đồng thời lúc đó M co người định vùng dậy thì bị ô tô chèn vào phía sau bên trái lưng M. Cảm nhận được có sự va chạm giữa lốp xe với vật khác nên S đã bẻ lái ô tô sang phải và phanh gấp cho xe dừng hẳn lại, nhìn qua gương chiếu hậu bên trái S thấy M đứng dậy ôm N ở nách, đi đến đập tay vào thành xe sát ghế lái. Biết được việc mình đã gây ra tai nạn, thấy hoảng sợ, muốn rời khỏi hiện trường tránh người dân kéo đến gây phiền phức nguy hiểm đến bản thân và những người trên xe nên S cho xe tiếp tục di chuyển. M thấy ô tô gây tai nạn cho mình dừng cách khoảng 10 mét, bản thân thấy khó thở và đau người, sờ tay ra phía sau thấy con vẫn được buộc bằng dây thắt lưng nhưng có máu chảy ra ở mắt, mũi, tóc ở đầu rơi ra, máu đầu chảy Nều ướt tay, nên M gọi người trong ô tô xem giải quyết thế nào thì thấy ô tô hạ cửa kính bên trái và thấy S ngó đầu nhìn

ra ngoài, M nói: "Thằng kia mày lái ô tô nhanh quá mày đâm vào hai bố con rồi, con nó không tốt rồi mày dừng lại xem thế nào", thì S đóng kính xe lại và cho xe đi từ từ, thấy vậy M cõng N chạy theo xe, nhưng xe không dừng lại, thấy N đã chết vì không còn cử động, M cởi con ra đặt nằm ở lề đường và quay lại lấy xe máy đuổi theo xe ô tô của S, đến khu vực gần cầu thuộc thôn Km l4 + Km l7, xã Trạm Tấu thì đuổi kịp, M cho xe máy đổ ngHg sang phải để chặn xe ô tô và bảo: "Thằng kia mày xuống xe đi, đâm vào con tao chết rồi", S nói: "Đi xuống Công an để giải quyết" và cho xe lách sang bên trái đường chạy tiếp, M dựng xe mô tô lên tiếp tục đuổi nhưng xe ô tô S điều khiển chạy nhanh không đuổi kịp nên quay lại chỗ N đang nằm. Còn S, không thấy M đuổi theo nữa nên tiếp tục cho xe chạy về hướng thị xã Nghĩa Lộ, khi đi đến khu vực xã Hạnh Sơn, thị xã Nghĩa Lộ thấy Công an xã ra tín hiệu dừng xe lại, S đã chấp hành và đến Công an xã Hạnh Sơn để làm việc. Hậu quả vụ va chạm làm Trang Thị N tử vong, Trang A M bị gãy 2 xương sườn trái, ngày 26/3/2024 M đã đến bệnh viện đa khoa Trường Đức thị xã Nghĩa Lộ để điều trị.

Các kết quả khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định, thực nghiệm điều tra thể hiện như sau:

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường hai chiều không có dải phân cách giữa và các vạch kẻ đường, mặt đường trải nhựa nhẵn, lòng đường rộng 04 mét. Theo hướng Nghĩa Lộ-Trạm Tấu lề đường đất bên phải rộng 0,85 mét, lề đường đất bên trái rộng 0,90 mét. Các điểm mốc, các dấu vết và khoảng cách được mô tả trong Biên bản khám nghiệm hiện trường kèm theo các bản ảnh (BL 06-22).

- Nồng độ cồn đối với Phạm Quang S và Trang A M, kết quả là: 0,000mg/l khí thở (BL: 41).

- Nguyên nhân chết của Trang Thị N là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, tổ chức não dập nát, khuyết một phần; Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương tại vùng đầu, mặt, cổ, của Trang Thị N là do va chạm, đè ép với vật tày gây nên (BL: 43-44).

- Về dấu vết cơ học xác định: Điểm va chạm đầu tiên của xe mô tô biển số 21H1-220.54 với mặt đường là tại đầu dấu vết cày trượt mặt đường ký hiệu số 3a (trong hồ sơ khám nghiệm) (ảnh 1,2,3,4). Không đủ căn cứ xác định xe mô tô biển số 21H1-220.54 có va chạm với xe ô tô biển số 88E-005.23 hay không. Dấu vết in trên áo của Trang A M là vân lốp xe ô tô, có đặc điểm hình chung giống với vân lốp tại má ngoài bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô biển số 88E-005.23 (ảnh 21,22,23,27,28,29) (BL: 65).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trang A M tại thời điểm giám định là: 11% (mười một phần trăm); Cơ chế hình thành thương tích do tác động với vật tày một lực vừa đủ gây nên (BL: 112-114).

- Bánh trước xe ô tô đến bánh sau xe mô tô 0,84 mét; bánh trái trước xe ô tô đến mép đường bên trái theo hướng Trạm Tấu - Nghĩa Lộ là 1,42 mét; Bánh sau trái ô tô đến mép đường 0,91 mét; Bánh trước trái ô tô cách bánh trước xe mô tô 1,56 mét; xác định được vị trí va chạm giữa nạn nhân (tử thi Trang Thị N) và bánh xe sau trái của xe ô tô va chạm là phù hợp, sau khi va chạm xe ô tô tiếp tục tịnh tiến theo hướng bên phải từ Trạm Tấu đi Nghĩa Lộ, vết vân lốp xe trên áo của Trang A M phù hợp với vân lốp xe bên trái phía sau của xe ô tô (BL: 126-127).

**** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản; xử lý vật chứng:***

- Vật chứng lưu kèm theo hồ sơ vụ án:

+ 01 giấy phép lái xe số 260135013874, họ tên Phạm Quang S - SN 1992, nơi cư trú xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc, giấy phép lái xe đã cũ đã qua sử dụng.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88002280, tên chủ xe Phạm Văn Nam, địa chỉ PC, ĐC, YL, Vĩnh Phúc, biển số 88E- 005.23, chứng nhận đã cũ đã qua sử dụng.

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số 0781531, phương tiện biển số: 88E- 005.23.

+ 01 CCCD số: 026092006130, cấp ngày 01/5/2021, nơi cấp: Cục C06 - BCA, của Phạm Quang S, đã cũ đã qua sử dụng.

+ 01 thẻ nhớ, một mặt thẻ nhớ ghi các chữ, ký tự: SanDisk Ultra 64GB, thẻ đã cũ đã qua sử dụng.

- Vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng:

+ 01 xe môtô Biển kiểm soát 21H1-220.54 màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVESXFI, xe cũ đã qua sử dụng.

+ 01 xe ô tô Biển kiểm soát 88E - 005.23 màu sơn xanh, nhãn hiệu FORD, số loại TRANSITTK, xe cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đen, tại mặt sau trên vai áo và tay áo hai bên bám dính nhiều chất màu vàng dạng đất và chất màu nâu đỏ (nghi là máu), trên áo có nhiều vết rách vải, rách đường chỉ, áo đã cũ đã qua sử dụng.

+ 02 dấu vân lốp phía bên trái bánh trước, bánh sau của xe ô tô biển số 88E-005.23.

+ 01 chiếc dây lưng giả da màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trạm Tấu đã trả lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 21H1-220.54 cho Trang A M và trả 01 Căn cước số 026092006130 cho Phạm Quang S.

Các vật chứng còn lại được chuyển theo hồ sơ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu để giải quyết theo quy định.

Về trách Nệm dân sự:

Ngay sau khi xảy ra tai nạn Phạm Quang S đã hỗ trợ cho gia đình Trang A M số tiền 20.000.000 đồng để lo mai táng cho Trang Thị N. Ngày 08/4/2024 gia đình Phạm Quang S và Trang A M đã tự thỏa thuận, hòa giải với nhau, hai bên thống nhất Phạm Quang S hỗ trợ thêm cho gia đình Trang A M số tiền 180.000.000 đồng, hai bên cam kết không khiếu kiện gì thêm về vụ việc, Trang A M đã có đơn gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Trạm Tấu, xin miễn trách nhiệm hình sự cho Phạm Quang S.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-TT, ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, đã truy tố Phạm Quang S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội, xác định bị cáo phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng, trách Nệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm của vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Quang S nhận tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại, đồng thời là Đại diện cho bị hại Trang Thị N là anh Trang A M xác nhận đã nhận số tiền 200.000.000,đồng và hỗ trợ sửa xe mô tô 1.500.000 đồng. Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, hòa giải với nhau không khiếu kiện gì thêm về vụ việc, Trang A M xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thanh H xin cho gia đình được nhận lại chiếc xe ô tô và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Bị cáo Phạm Quang S khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 22/3/2024, S điều khiển xe ô tô biển số 88E - 005.23, đi từ Trạm Tấu về Nghĩa Lộ. Khi xe vào đường cua, S có bấm còi xe nhưng không đi sát về bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường của người đi ngược chiều. S nhìn thấy chiếc xe mô tô, sau này mới biết do Trang A M điều khiển phía sau chở theo con gái là Trang Thị N (M buộc con gái ngồi sau lưng). Để tránh va chạm S rà phanh xe ô tô và thấy xe mô tô phanh gấp dẫn đến xe mô tô trượt bánh bị đổ, M cùng con gái ngã ra đường. Lúc này xe ô tô đi đến, trên xe S cảm nhận thấy có va chạm, S bẻ lái về bên phải phần đường của mình, phanh xe dừng lại, nhìn qua gương chiếu hậu S thấy M đứng dậy ôm N ở nách đi đến đập tay vào thành xe sát ghế lái, ý thức được việc mình đã gây ra tai nạn, thấy hoảng sợ, muốn rời khỏi hiện trường tránh người dân kéo đến gây phiền phức nguy hiểm đến bản thân và những người trên xe. S cho xe tiếp tục chạy được khoảng 2km đến 3km thì thấy M đuổi theo. Lúc này S biết mình đã gây tai nạn nghiêm trọng nên nói với mọi người trên xe tìm giúp cơ quan công an gần nhất để trình báo, Vợ S và M tìm thấy địa chỉ Công an thị xã Nghĩa Lộ, S tiếp tục cho xe chạy được khoảng 500-700m lại thấy M đuổi kịp và cho xe máy đổ nghiêng sang phải để chặn xe ô tô rồi dùng tiếng dân tộc nói chuyện với S. S nói với M "Đi xuống Công an để giải quyết" và cho xe lách sang bên trái đường chạy tiếp, khi đi đến khu vực xã Hạnh Sơn, thị xã Nghĩa Lộ thấy Công an ra tín hiệu dừng xe lại, S đã chấp hành và đến Công an xã Hạnh Sơn để làm việc.

Hậu quả vụ va chạm làm Trang Thị N bị chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, tổ chức não dập nát, khuyết một phần dẫn đến tử vong. Trang A M bị gẫy xương sườn số 4 và 5 bên trái, tràn dịch màng phổi, bị thương ở vùng lưng trái, khuỷu tay trái và đốt 1 ngón I bàn chân trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 11%.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định tử thi, các Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Biên bản xem xét dấu vết thân thể Trang A M, Kết luận giám định dấu

vết cơ học, Kết luận giám định thường tích, Biên bản dựng lại hiện trường và Biên bản thực nghiệm điều tra. Lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của Bị hại đồng thời là đại diện hợp pháp của bị hại đã tử vong, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Phạm Quang S điều khiển xe ô tô biển số 88E – 005.23, nhãn hiệu FORD, số loại TRANSITTK đã vi phạm quy định của Luật Giao thông đường bộ. Cụ thể:

- Khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ (Sửa đổi bổ sung năm 2019) quy định:

Tránh xe đi ngược chiều.

"*1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điểu khiển xe phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.*"

- Điểm a khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ.

"1. Người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn có trách Nệm sau đây:

a) Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn ...."

Phạm Quang S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp Giấy phép lái xe hạng C nên hiểu rõ quy định của pháp luật về giao thông đường bộ nhưng không xử sự theo quy định của pháp luật, S đã điều khiển xe ô tô chạy lấn phần đường của người đi ngược chiều là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của S là nguyên nhân dẫn đến hậu quả vụ tai nạn làm Trang A M bị thương tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 11% và Trang Thị N (Con gái Trang A M) bị tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra S không dừng ngay phương tiện, không giữ nguyên hiện trường, không cấp cứu người bị nạn. Do đó, bị cáo Phạm Quang S đã phạm vào tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hình sự.

Đường Nghĩa Lộ-Trạm Tấu là đường Tỉnh lộ, không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, chiều rộng mặt đường hẹp, nhiều cua, nhiều dốc, mật độ tham gia giao thông đông, các loại phương tiện tham gia giao thông đa dạng. Khi phát hiện có xe đi ngược chiều tránh nhau Phạm Quang S không giảm tốc độ, không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình đã gây hậu quả

thiệt hại về tính mạng đối với Trang Thị N, thiệt hại về sức khỏe đối với Trang A M nên cần phải được xử phạt nghiêm khắc.

Ngay sau biết mình đã gây tai nạn nghiêm trọng, Phạm Quang S lấy lý do hoảng sợ, muốn rời khỏi hiện trường tránh người dân kéo đến gây phiền phức nguy hiểm đến bản thân và những người trên xe, nên tiếp tục cho xe di chuyển. Lý do này không được Hội đồng xét xử chấp nhận bởi lẽ: Khi xảy ra va chạm, phía bị hại chỉ có hai bố con Trang A M, trên xe ô tô có Nều người nhưng S không xuống xe kiểm tra, chỉ ngồi trên xe nhìn qua gương chiếu hậu. Khi M kêu gọi, đập tay vào thành xe và khi M đuổi theo kịp, S vẫn không dừng xe. Hành vi của S không chỉ vi phạm đạo đức người lái xe mà còn làm gia tăng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật (Bỏ chạy, không giữ nguyên hiện trường, không cứu giúp người bị nạn). Cho nên việc áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Xét các tình tiết làm giảm mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo S, Hội đồng xét xử thấy:

Lỗi của bị cáo đối với hậu quả thực tế xảy ra là lỗi vô ý.

Mặc dù bỏ chạy nhưng trên xe S cũng có ý thức tìm cơ quan công an nơi gần nhất để trình báo, giải quyết (S nhờ người trên xe lấy điện thoại tìm địa chỉ cơ quan công an; khi M đuổi kịp S cũng nói với M đến cơ quan Công an để giải quyết). Tình tiết này cho thấy S không hoàn toàn trốn tránh trách nhiệm bỏ mặc hậu quả xảy ra. Từ đó làm giảm mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Khi Công an phát lệnh dừng xe, S chấp hành. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức rõ thêm về sự sai trái của hành vi mà mình thực hiện, từ đó có thái độ ăn năn hối cải.

Bị cáo S có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (vợ chồng sống chung cùng mẹ đẻ (Bố đã chết), mua xe ô tô 80 triệu, nợ 30 triệu) nhưng đã cố gắng kịp thời khắc phục hậu quả do mình gây nên, hỗ trợ, bồi thường cho bên bị hại 200.000.000 đồng, trả tiền sửa xe mô tô cho M 1.500.000đồng. Bị hại và Đại diện của bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bị hại và Đại diện của bị hại có đơn xin miễn trách nhệm hình sự cho Phạm Quang S. Do bị cáo phạm tội quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng nên không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự. Tuy vậy, Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ có ý nghĩa khi quyết định hình phạt.

Đối với Trang A M là người điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng chưa đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12. Thể hiện:

- M chở theo con gái còn quá nhỏ (Trang Thị N sinh 20/02/2021). M buộc con bằng dây thắt lưng để con ngồi sau lưng mình, không đội mũ bảo hiểm cho con gái là không đảm bảo an toàn.

- M cũng không chú ý quan sát (Điểm b, khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP). Theo Biên bản thực nghiệm điều tra BL (126-127), khoảng cách khi xe mô tô của M và xe ô tô của S có thể nhìn thấy nhau là 25,07 mét, mặt đường ướt do vừa mưa xong, M không chú ý nghe tiếng còi xe ô tô ngược chiều. Cơ quan điều tra không xác định được tốc độ cụ thể nhưng tại pH tòa M thừa nhận mình đang đi tốc độ khá nhanh không làm chủ tốc độ. Sự thừa nhận của M phù hợp với video clip được thu giữ từ camera hành trình trên ô tô. Khi thấy xe S lấn đường, do không làm chủ được tốc độ nên M giật mình, đánh lái về phía taluy dương đồng thời phanh gấp làm xe bị đổ, hai bố con ngã ra đường nên hậu quả xảy ra. Trường hợp M chú ý quan sát mặt đường, nghe còi xe và chủ động trong xử lý tốc độ, tay lái và phanh, xe không đổ thì hậu quả có thể tránh được vì khoảng cách phần đường của M khi va chạm còn 0,7m, cộng lề đường đất 0,85m và rãnh thoát nước ven đường rộng 0,75m sâu 0,3m.

Từ những phân tích trên, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải"; "Người bị hại cũng có lỗi"; "Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" là phù hợp với quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Quang S hiện sinh sống cùng mẹ đẻ, vợ và 3 con nhỏ (Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh 2022), Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú ổn định rõ ràng tại thôn PC, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ (Nghĩa vụ quân sự). Quá trình sinh sống, học tập tại địa phương bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý, (Chưa có tiền án, tiền sự), thể hiện là người có nhân thân tốt.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt trong trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; các Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân Tối cao, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội có nhân thân tốt, có Nều tình tiết giảm nhẹ; thành khẩn khai báo; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nhưng cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm M, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vợ chồng S không có tài sản chung có giá trị lớn, S cũng không có tài sản riêng nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Bị cáo, gia đình bị hại đã thỏa thuận thống nhất việc bồi thường, khắc phục hậu quả, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng:

- Vật chứng lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án:

+ 01 thẻ nhớ, một mặt thẻ nhớ ghi các chữ, ký tự: SanDisk Ultra 64GB, thẻ đã cũ đã qua sử dụng.

- Do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo vật chứng là các loại giấy tờ và tài sản sau:

+ 01 giấy phép lái xe số 260135013874, họ tên Phạm Quang S - SN 1992, nơi cư trú xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc, giấy phép lái xe đã cũ đã qua sử dụng.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88002280, tên chủ xe Phạm Văn N, địa chỉ PC, ĐC, YL, Vĩnh Phúc, biển số 88E- 005.23, chứng nhận đã cũ đã qua sử dụng.

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số 0781531, phương tiện biển số: 88E- 005.23.

+ 01 xe ô tô tải VAN biển kiểm soát 88E - 005.23 màu sơn xanh, nhãn hiệu FORD, số loại TRANSITTK, xe cũ đã qua sử dụng.

- Vật chứng cần tịch thu tiêu hủy. (Do bị hại không có yêu cầu trả lại, do đã chụp bản ảnh lưu trong hồ sơ và do không có giá trị).

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đen, tại mặt sau trên vai áo và tay áo hai bên bám dính Nều chất màu vàng dạng đất và chất màu nâu đỏ (nghi là máu), trên áo có Nều vết rách vải, rách đường chỉ, áo đã cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc dây lưng giả da màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ 02 dấu vân lốp phía bên trái bánh trước, bánh sau của xe ô tô biển số 88E-005.23.

+ 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trạm Tấu đã trả lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 21H1-220.54 cho Trang A M và trả 01 CCCD số 026092006130 cho Phạm Quang S là các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này:

Các đề nghị có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật của Kiểm sát viên; Bị cáo; Bị hại đồng thời là đại diện cho Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Quang S 03 (Ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Quang S cho Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Quang S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Quang S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vật chứng cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án:

+ 01 thẻ nhớ, một mặt thẻ nhớ ghi các chữ, ký tự: SanDisk Ultra 64GB, thẻ đã cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo vật chứng là các loại giấy tờ và tài sản sau:

+ 01 giấy phép lái xe số 260135013874, họ tên Phạm Quang S - SN 1992, nơi cư trú xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc, giấy phép lái xe đã cũ đã qua sử dụng.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 88 002280, tên chủ xe Phạm Văn Nam, địa chỉ PC, ĐC, YL, Vĩnh Phúc, biển số 88E- 005.23, chứng nhận đã cũ đã qua sử dụng.

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số 0781531, phương tiện biển số: 88E- 005.23.

+ 01 xe ô tô tải VAN biển kiểm soát 88E - 005.23 màu sơn xanh, nhãn hiệu FORD, số loại TRANSITTK, xe cũ đã qua sử dụng.

- Vật chứng cần tịch thu tiêu hủy

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đen, tại mặt sau trên vai áo và tay áo hai bên bám dính nhiều chất màu vàng dạng đất và chất màu nâu đỏ (nghi là máu), trên áo có nhiều vết rách vải, rách đường chỉ, áo đã cũ đã qua sử dụng.

+ 02 dấu vân lốp phía bên trái bánh trước, bánh sau của xe ô tô biển số 88E-005.23.

+ 01 chiếc dây lưng giả da màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quang S phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, Bị hại đồng thời là đại diện cho Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND, VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THA huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Bị hại và Đại diện cho bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã ĐC (Thay TB);
- Hồ sơ THAHS 3 bản;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà